

Số: *168* /2020/TT-BQP

Hà Nội, ngày *25* tháng *12* năm 2020

THÔNG TƯ

**Quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng,
trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác
của Cảnh sát biển Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 61/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cảnh sát biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với sĩ quan; quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trang phục của Cảnh sát biển Việt Nam bao gồm quần, áo, caravat, mũ, dây lưng, giày, dép, ghệt, bút tất, găng tay.
2. Cảnh phục của Cảnh sát biển Việt Nam là quân phục của quân nhân.
3. Cảnh hiệu của Cảnh sát biển Việt Nam là quân hiệu.
4. Áo khoác quân dụng của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Cảnh sát biển Việt Nam là áo khoác quân sự.

Chương II

Kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng

Điều 4. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục thường dùng mùa đông của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Nam

Áo: Kiểu áo khoác ngoài có lót, ve chữ V. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có bốn túi ốp nổi, nắp túi cài cúc, cúc túi trên đường kính 18 mm, cúc túi dưới đường kính 22 mm. Nẹp áo cài bốn cúc đường kính 22 mm. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển;

Quần: Kiểu quần âu dài, có hai túi chéo, cửa quần gắn phéc-mơ-tuya nhựa. Thân trước mỗi bên xếp một ly lật về phía sườn. Thân sau mỗi bên chiết một ly, có hai túi hậu. Cạp quần có sáu dây nhồi để luồn dây lưng;

b) Nữ

Áo: Kiểu áo khoác ngoài có lót, ve chữ V. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai. Hai túi ốp nổi ở dưới thân trước, nắp túi cài cúc đường kính 22 mm. Nẹp áo cài bốn cúc đường kính 22 mm. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển;

Quần: Kiểu quần âu dài, có hai túi dọc, cửa quần gắn phéc-mơ-tuya nhựa. Thân trước mỗi bên xếp một ly lật về phía sườn. Thân sau mỗi bên chiết một ly;

c) Cúc áo: Cúc áo bằng đồng, hình tròn hơi vòng cầu, bề mặt trước dập nổi hoa văn. Cúc áo sĩ quan cấp tướng hình Quốc huy, cúc áo sĩ quan cấp tá, cấp úy hình hai bông lúa và ngôi sao năm cánh ở giữa. Mặt sau cúc có chân được dập liền;

2. Màu sắc: Quần, áo màu xanh tím than; cúc áo màu vàng.

3. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục thường dùng mùa đông của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục thường dùng mùa hè của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Nam

Áo: Kiểu áo sơ mi ngắn tay, cổ đứng. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Ngực có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc và một cúc chân cổ. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Thân sau có cầu vai xếp hai ly. Cúc áo đường kính 15 mm;

Quần: Thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

b) Nữ

Áo: Kiểu áo sơ mi ngắn tay, cổ bẻ. Mỗi bên đầu cổ áo thừa 2 khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai, chiết eo; hai túi dưới ốp nổi. Nẹp áo cài năm cúc. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Thân sau có sóng sau may liền. Cúc áo đường kính 15 mm;

Quần: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

c) Cúc áo: Thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2. Màu sắc: Áo màu trắng, quần màu xanh tím than, cúc áo màu vàng.

3. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục thường dùng mùa hè của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Kiểu mẫu, màu sắc áo sơ mi dài tay của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Áo nam: Kiểu áo sơ mi dài tay, cổ đứng. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Ngực có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc và một cúc chân cổ. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Thân sau có cầu vai xếp hai ly. Tay áo có thép tay, măng séc cài cúc; tay áo bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo đường kính 15 mm;

b) Áo nữ: Kiểu áo sơ mi dài tay, cổ bẻ. Mỗi bên đầu cổ áo thừa 2 khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai, chiết eo; hai túi dưới ốp nổi. Nẹp áo cài năm cúc. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Thân sau có sóng sau may liền. Tay áo có thép tay, măng séc cài cúc; bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo đường kính 15 mm;

c) Cúc áo: Thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2. Màu sắc: Áo màu trắng, cúc áo màu vàng.

3. Kiểu mẫu, màu sắc áo sơ mi dài tay của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Kiểu mẫu, màu sắc áo chít gấu dài tay của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Áo nam: Kiểu áo sơ mi chít gấu, dài tay, cổ đứng. Ngực áo có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc, hai cúc đai và một cúc chân cổ. Đai áo mở cạnh, cài cúc phía bên sườn. Thân sau có cầu vai xếp hai ly. Tay áo có thép tay và măng séc cài cúc. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 11 mm.

b) Áo nữ: Kiểu áo sơ mi chít gấu, dài tay, cổ đứng. Thân trước có chiết vai; ngực áo có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc, một cúc đai và một cúc chân cổ. Đai áo mở cạnh, cài cúc phía bên sườn. Thân sau có cầu vai. Tay áo có thép tay và măng séc cài cúc. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 11 mm.

2. Màu sắc: Màu trắng.

3. Kiểu mẫu, màu sắc áo chít gấu dài tay của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Kiểu mẫu, màu sắc áo khoác quân dụng của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Áo nam: Kiểu áo khoác ngoài dài qua gối có lót, ve chữ V. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Phía dưới thân trước có hai túi coi chéo. Nẹp áo cài hai hàng cúc, mỗi hàng bốn cúc. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Áo có dây lưng, khóa dây lưng hình chữ nhật có thang ngang. Cúc áo đường kính 22 mm;

b) Áo nữ: Kiểu áo khoác ngoài có lót dài qua gối, ve chữ V. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có đê cúp dọc từ vai đến hết gấu, phía dưới có hai túi bản coi chéo. Nẹp áo cài hai hàng cúc, mỗi hàng bốn cúc. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Áo có dây lưng, khóa dây lưng hình chữ nhật có thang ngang. Cúc áo đường kính 22 mm;

c) Cúc áo: Thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

2. Màu sắc: Áo màu xanh tím than; cúc áo và khóa dây lưng màu vàng.

3. Kiểu mẫu, màu sắc áo khoác quân dụng của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục thường dùng của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Áo: Kiểu áo sơ mi cổ bẻ. Đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Nẹp áo cài năm cúc. Thân trước có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Cầu vai thân sau mỗi bên xếp một ly. Tay áo dài có măng séc cài cúc, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 15 mm;

b) Quần: Kiểu quần âu dài, có hai túi chéo, cửa quần cài cúc. Thân trước mỗi bên xếp một ly lật về phía sườn. Thân sau mỗi bên chiết một ly, có một túi hậu. Cạp quần có sáu dây nhôi để luồn dây lưng, hai bên cạp thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng. Phía trên gấu quần có gắn dây nhôi cài cúc. Cúc quần bằng nhựa, đường kính 15 mm;

2. Màu sắc

a) Mùa đông: Áo, quần màu xanh tím than;

b) Mùa hè: Áo màu trắng, quần màu xanh tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục thường dùng của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ được quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục thường dùng của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Cảnh phục thường dùng mùa đông

Áo: Kiểu áo khoác ngoài cài kín, chân cổ gắn móc cài, đầu cổ thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai, chiết eo, có hai túi ốp nổi ở dưới, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây đeo cấp hiệu. Tay áo dài, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 20 mm.

Quần: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

b) Cảnh phục thường dùng mùa hè

Áo: Kiểu áo sơ mi cổ bẻ, đầu cổ thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai, chiết eo, có hai túi dưới ốp nổi. Nẹp áo cài năm cúc. Tay áo dài có măng séc cài cúc, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Thân sau có đường sống sau may liền. Vai có dây đeo cấp hiệu. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 15mm;

Quần: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2. Màu sắc

a) Cảnh phục thường dùng mùa đông: Áo, quần màu xanh tím than;

b) Cảnh phục thường dùng mùa hè: Áo màu trắng, quần màu xanh tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục thường dùng của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ được quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Kiểu mẫu, màu sắc áo ấm của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

Áo ấm được thiết kế sử dụng hai mặt: Mặt không in loang mặc với trang phục thường dùng, mặt in loang mặc với trang phục dã chiến (sử dụng nguyên liệu may như quần phục dã chiến);

a) Mặt không in loang

Áo nam: Kiểu áo khoác lửng, cổ đứng. Đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Nẹp áo cài bốn cúc và một cúc chân cổ. Thân trước có hai túi trên ốp nổi, nắp túi cài cúc; phía dưới có hai túi cơi chéo. Vị trí ngang eo hai bên sườn gắn dây nhôi để luồn dây lưng. Tay áo dài có măng séc cài cúc, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng nhựa, cúc nẹp áo đường kính 20 mm; cúc chân cổ, túi áo và măng séc đường kính 15 mm. Đối với nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ; phía dưới áo không có hai túi cơi chéo;

Áo nữ: Kiểu áo khoác lửng dài tay, cổ đứng. Đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Phía dưới thân trước có hai túi dọc. Thân sau có cầu vai, vị trí ngang eo có đai lưng may liền, hai bên có cá điều chỉnh bằng hai cúc. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo có măng séc cài cúc, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng nhựa, cúc nẹp áo đường kính 20 mm, cúc măng séc và đai áo đường kính 15 mm;

b) Mặt in loang: Kiểu mẫu cơ bản như mặt không in loang, chỉ khác là vai áo gắn cá vai, ngực áo bên phải gắn biển tên bằng vải chính, ngực áo bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt).

2. Màu sắc

a) Mặt không in loang: Màu xanh tím than;

b) Mặt in loang: Màu in loang Cảnh sát biển.

3. Kiểu mẫu, màu sắc áo ấm của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ được quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 12. Kiểu mẫu, màu sắc mũ kê pi của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Mũ kê pi của nam sĩ quan cấp tướng: Mũ có đỉnh hình ô van, xung quanh đỉnh mũ có viền lé màu vàng. Lưỡi trai mặt trên bọc nhung đen, có gắn riềm lưỡi trai. Phía trước trên lưỡi trai có dây coóc đồng kim tuyến, hai đầu dây gắn với mũ bằng cúc mũ có hình Quốc huy. Ở giữa thành trán mũ có ô dê để đeo cảnh hiệu, hai bên thành cạnh mũ có hai ô dê thoát khí. Dây quai mũ có điều chỉnh tăng giảm độ dài. Băng dệt bọc ngoài cầu mũ có hình hoa văn;

b) Mũ kê pi của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy: Mũ có đỉnh hình ô van, xung quanh đỉnh mũ có viền lé cùng màu; lưỡi trai bọc vải giả da màu đen, có gắn riềm lưỡi trai. Phía trước trên lưỡi trai có dây coóc đồng, hai đầu dây được gắn với mũ bằng cúc mũ có hình ngôi sao năm cánh. Ở giữa thành trán mũ có ô dê để đeo cảnh hiệu, hai bên thành cạnh mũ có hai ô dê thoát khí. Dây quai mũ có điều chỉnh tăng giảm độ dài. Băng dệt bọc ngoài cầu mũ có các đường kẻ ngang.

c) Mũ kê pi của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ: Mũ có đỉnh hình ô van, xung quanh đỉnh mũ có viền lé cùng màu. Lưỡi trai bằng nhựa đúc định hình, phía trên lưỡi trai có dây giả da, hai đầu dây gắn cúc mũ. Ở giữa thành trán mũ có ô dê để đeo cảnh hiệu, hai bên thành cạnh mũ có hai ô dê thoát khí. Dây quai mũ có điều chỉnh tăng giảm độ dài. Băng dệt bọc ngoài cầu mũ nổi các đường vân dọc nhỏ.

2. Màu sắc

a) Mũ kê pi của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp: Đỉnh mũ màu xanh tím than, thành mũ màu xanh dương, dây coóc đồng và riềm lưỡi trai màu vàng;

b) Mũ kê pi của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ: Đỉnh mũ màu xanh tím than, thành mũ màu xanh dương, dây giả da màu đen.

3. Kiểu mẫu, màu sắc mũ kê pi của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ được quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Kiểu mẫu, màu sắc mũ mềm của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

Kiểu mũ vải liền vành xung quanh, lật hai bên tai và sau gáy. Hai bên thành mũ có hai ô dê thoát khí, phía trước ở giữa trán có ô dê để đeo cảnh hiệu. Mũ có dây coóc đông, hai đầu dây được gắn với mũ bằng cúc mũ. Đối với mũ của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, phía trên lưới trai thêu riềm hình bông lúa.

2. Màu sắc

a) Mũ mềm của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp: Mũ màu xanh tím than, dây coóc đông màu vàng;

b) Mũ mềm của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, hạ sĩ quan - binh sĩ: Mũ và dây coóc đông màu xanh tím than;

3. Kiểu mẫu, màu sắc mũ mềm của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ được quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 14. Kiểu mẫu, màu sắc mũ bê-rê

1. Kiểu mẫu: Kiểu mũ hai lớp có dạng hình tròn, đỉnh mũ và thành mũ may nối liền nhau; thành trán phía trước có tán ô dê để đeo cảnh hiệu; xung quanh vành mũ được bọc viền, bên trong viền có dây điều chỉnh tăng giảm vành mũ theo vòng đầu, hai đầu dây ở phía sau gáy.

2. Màu sắc: Màu xanh tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc mũ bê-rê được quy định tại Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Kiểu mẫu, màu sắc mũ cứng cuốn vành

1. Kiểu mẫu: Hình mũ chòm cầu có vành được cuốn mép. Mặt ngoài mũ bọc vải, mặt trong phủ sơn. Bên trong lòng mũ lợp bộ vành cầu. Vành cầu và quai mũ được liên kết với thân mũ qua bộ má cầu được tán cố định với thân mũ bằng đinh tán và hai ô dê thoát khí. Hai bên cạnh có hai ô dê thoát khí, chính giữa phía trước có ô dê để gắn cảnh hiệu.

2. Màu sắc: Màu xanh tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc mũ cứng cuốn vành được quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 16. Kiểu mẫu, màu sắc giày da của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Nam sĩ quan cấp tướng: Kiểu giày thấp cổ mũi tròn bu tròn, cột dây cổ định, có chun co giãn ở dưới chân nẹp ô dê; đế giày bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt;

b) Nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá: Kiểu giày thấp cổ mũi tròn, có vân ngang. Nẹp có bốn cặp ô dê luôn dây dệt trang trí, dưới nẹp có chun co giãn; đế giày bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt;

c) Nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp úy; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ: Kiểu giày thấp cổ mũi tròn có vân ngang, nẹp có bốn cặp lỗ luôn dây da trang trí, dưới nẹp có chun co giãn; đế giày bằng cao su chịu dầu đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt.

2. Màu sắc: Màu đen.

3. Kiểu mẫu, màu sắc giày da của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ được quy định tại Mẫu số 13 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 17. Kiểu mẫu, màu sắc giày da của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

Kiểu giày mũi vuông, không có vân ngang. Nẹp có bốn cặp ô dê luôn dây dệt trang trí, dưới nẹp có chun co giãn.

2. Màu sắc: Màu đen.

3. Kiểu mẫu, màu sắc giày da của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được quy định tại Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 18. Kiểu mẫu, màu sắc giày vải của nam, nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Nam: Kiểu giày cao cổ, nẹp giày có ô dê luôn dây buộc. Ống giày có dây đai tăng cường hai bên thân ống và hậu giày. Mang trong phần cao su tán hai ô dê thoát khí, mũi giày có bọc cao su liền với đế. Mỗi đôi giày có một đôi lót suốt.

b) Nữ: Kiểu giày thấp cổ, nẹp giày có ô dê luôn dây buộc. Mang trong phần cao su tán hai ô dê thoát khí. Mũi giày có bọc cao su liền với đế. Mỗi đôi giày có một đôi lót suốt.

2. Màu sắc: Màu xanh tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc giày vải của nam, nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ được quy định tại Mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 19. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

Dây lưng gồm hai bộ phận chính: Cốt dây và khóa;

Cốt dây lưng của sĩ quan cấp tướng được làm bằng da thuộc, hai lớp, xung quanh mép dây có đường may mí; mặt trong phần cuối dây có gân chống trơn trượt;

Cốt dây lưng của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy được làm bằng một lớp da thuộc, mặt ngoài xung quanh mép dây có đường may mí giả; mặt trong phần cuối dây có gân chống trơn trượt;

Khóa dây kiểu hãm vô cấp. Mặt ngoài khóa ở giữa có dập nổi ngôi sao năm cánh nội tiếp trong vòng tròn.

2. Màu sắc: Cốt dây màu đen, khóa màu vàng.

3. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được quy định tại Mẫu số 16 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 20. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng dẹt

1. Kiểu mẫu: Dây lưng dẹt hình đai dài. Dây lưng gồm hai bộ phận cốt dây và khóa. Khóa dây kiểu con lăn tăng giảm vô cấp, mặt ngoài khóa ở giữa dập nổi hình ngôi sao năm cánh nội tiếp vòng tròn.

2. Màu sắc: Cốt dây màu đen, hãm đầu dây và khóa dây lưng màu trắng.

3. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng dẹt được quy định tại Mẫu số 17 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 21. Kiểu mẫu, màu sắc caravat của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

Caravat có vạt dài, được thắt sẵn bằng củ ấu định hình.

2. Màu sắc: Màu xanh tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc caravat của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được quy định tại Mẫu số 18 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 22. Kiểu mẫu, màu sắc bít tất

1. Kiểu mẫu: Kiểu dẹt ống. Phần ống và mu bàn chân dẹt kiểu rib 2:1. Phần mũi, gót và bàn chân dẹt trơn một mặt phải. Mũi và gót dẹt bằng sợi 100 % polyamit tăng cường độ bền mài mòn. Cổ tất dẹt kiểu rib 1:1 có cài chun.

2. Màu sắc: Màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc bít tất được quy định tại Mẫu số 19 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

KIỂU MẪU, MÀU SẮC TRANG PHỤC DÃ CHIẾN

Điều 23. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Cảnh phục dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

Áo: Kiểu áo sơ mi cổ vừa bẻ, vừa cài. Hai bên đầu cổ thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp cấp hiệu. Nẹp áo bên trái có đấp rời thừa khuyết cài cúc ngầm. Thân trước có bốn túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, nắp túi bên trái mở cài bút, thân túi có xúp về phía sườn áo, xúp túi bằng hai lớp vải màn tuyền; phía trên túi ngực, bên phải gắn biển tên, bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt). Vai áo có cá vai; cầu vai thân sau mỗi bên xếp một ly. Áo có xẻ sườn hai bên; ngang eo có cá dọc sườn để đeo dây lưng dã chiến. Tay áo dài, có xẻ cửa tay, giữa khuỷu tay có đấp tăng cường, măng séc thừa khuyết cài hai cúc điều chỉnh; tay áo bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển; dây treo tay áo gắn vào mặt trái giữa sống tay;

Quần: Kiểu quần âu dài. Thân trước xếp một ly lật về phía sườn, có hai túi chéo; giữa gò có đệm gò xếp ly, tại vị trí xếp ly có gắn dây nhôi vào mặt trái; hai bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có hai xúp quay về dọc quần; cửa quần gắn phéc-mơ-tuya nhựa. Thân sau mỗi bên chiết một ly; hai bên có đấp hông tăng cường. Cạp quần có sáu dây nhôi để luồn dây lưng; hai bên cạp thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng. Phía dưới ống quần gắn dây nhôi cài cúc.

Cúc áo, cúc quần bằng nhựa, đường kính 15 mm.

b) Cảnh phục dã chiến của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ: Thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này; chỉ khác là cửa quần cài cúc.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ được quy định tại Mẫu số 20 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 24. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục dã chiến của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Áo: Kiểu áo sơ mi cổ vừa bẻ, vừa cài. Hai bên đầu cổ thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp cấp hiệu. Nẹp áo bên phải có đấp rời thừa khuyết cài cúc ngầm. Thân trước có chiết vai, chiết eo; phía trên ngực, bên phải gắn biển tên, bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt); phía dưới có hai túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có xúp về phía sườn. Vai áo có cá vai. Thân sau có sống lưng may liền, vị trí ngang eo có cá dọc sườn để đeo dây

lưng đã chiến. Tay áo dài, có xẻ cửa tay, măng séc thừa khuyết cài một cúc; tay áo bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 15 mm.

b) Quần: Kiểu quần âu dài. Thân trước xếp một ly lật về phía sườn, có hai túi dọc thẳng; hai bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có hai xúp quay về dọc quần; cửa quần gắn phéc-mơ-tuya nhựa. Thân sau mỗi bên chiết một ly. Hai bên cạp thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng. Phía dưới ống quần gắn dây nhôi cài cúc. Cúc quần bằng nhựa, đường kính 15 mm.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục đã chiến của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ được quy định tại Mẫu số 21 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 25. Kiểu mẫu, màu sắc mũ mềm đã chiến

1. Kiểu mẫu

a) Mũ sĩ quan cấp tướng: Kiểu mũ lưỡi trai có thêu riềm cảnh tùng. Thành mũ, đỉnh mũ liền vải được chiết tám góc tạo thành mũ. Giữa trán mũ có ô dê để đeo cảnh hiệu. Hai bên thành mũ có ba ô dê thoát khí. Phía trong vành mũ có lót lưới xốp. Phía sau mũ có chun để điều chỉnh kích thước vòng đầu;

b) Mũ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan - binh sĩ: Thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này; chỉ khác: Lưỡi trai mũ không thêu riềm cảnh tùng.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3. Kiểu mẫu, màu sắc mũ mềm đã chiến được quy định tại Mẫu số 22 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 26. Kiểu mẫu, màu sắc mũ huấn luyện chiến đấu

1. Kiểu mẫu

Kiểu mũ bảo hiểm che nửa đầu và tai; lưỡi trai đúc liền với cốt mũ, phía trong gắn cầu mũ có tăng giảm vòng đầu. Phía trước trán khoan lỗ để đeo cảnh hiệu. Quai mũ điều chỉnh bằng ké dính và cúc chốt.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3. Kiểu mẫu, màu sắc mũ huấn luyện chiến đấu được quy định tại Mẫu số 23 Phụ lục ban hành theo Thông tư này.

Điều 27. Kiểu mẫu, màu sắc ghệt (giày ghệt) đã chiến

1. Kiểu mẫu

a) Sĩ quan cấp tướng: Kiểu ghệt da buộc dây, mũi tron. Mặt ngoài nhẵn, phần ống ghệt để da trần không lót. Phía trong cổ ghệt và bu lắc đệm bằng mút xốp. Nẹp có bảy cặp ô dê. Mang trong tán hai ô dê thoát khí; đế bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt;

b) Nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy: Kiểu ghệt da kết hợp vải buộc dây, mũi trơn. Hai bên thân ống và hậu ghệt có dây đai tăng cường. Phía trong lót cổ và mũi ghệt có đệm mút xốp. Nẹp có bẫy cặp ô dê. Mang trong tán hai ô dê thoát khí; đế bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt;

c) Nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ: Kiểu ghệt vải buộc dây. Hai bên thân ống và hậu ghệt có dây đai tăng cường. Phía trong lót cổ và mũi ghệt có đệm mút xốp, quanh mép pho hậu và nẹp cổ viền bằng dây chuyên dùng. Nẹp có bẫy cặp ô dê, mang trong của ghệt được tán hai ô dê thoát khí; đế ghệt bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt;

d) Nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ: Kiểu ghệt da kết hợp vải buộc dây, mũi trơn. Hai bên thân ống và hậu ghệt có dây đai tăng cường. Phía trong lót cổ và mũi ghệt có đệm mút xốp. Nẹp có bẫy cặp ô dê. Mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt.

2. Màu sắc

a) Sĩ quan cấp tướng: Màu đen;

b) Nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy; nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ: Mũi ghệt màu đen, thành ghệt màu in loang Cảnh sát biển;

c) Nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ: Màu in loang Cảnh sát biển.

3. Kiểu mẫu, màu sắc ghệt (giày ghệt) đã chiến được quy định tại Mẫu số 24 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 28. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng dã chiến

1. Kiểu mẫu

Dây lưng dã chiến hình đai dài, trên thân dây tán ba hàng ô dê theo chiều dọc dây. Hai đầu dây có bộ phận hãm đầu dây kiểu răng ngậm. Dây luồn qua khóa và được kẹp giữ bằng hai nhôi kẹp. Khóa dây lưng kiểu móc chữ T. Nối cốt dây với hãm đầu dây bằng đinh ri vê.

2. Màu sắc: Màu đen.

3. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng dã chiến được quy định tại Mẫu số 25 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV

Kiểu mẫu, màu sắc trang phục nghiệp vụ công tác tàu

Điều 29. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục nghiệp vụ công tác tàu

1. Kiểu mẫu

a) Áo: Kiểu áo chít gấu dài tay, cổ đứng. Hai đầu cổ áo thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp. Ngực có hai túi ộp nổi. Thân trước phía dưới có túi chéo bỏ coi. Nẹp áo cài năm cúc và một cúc chân cổ. Vai áo có bật vai. Tay áo có

thép tay, măng séc cài cúc. Tay áo bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Đai áo hai bên sườn có chun. Phía trên túi ngực áo, bên phải gắn biển tên, bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt). Cúc áo bằng nhựa, đường kính 15 mm;

b) Quần: Kiểu quần âu dài, có hai túi chéo, cửa quần cài cúc. Thân sau có hai túi hậu có nắp. Dọc quần ngang đùi bên trái có một túi ốp nổi. Cạp quần có sáu dây nhôi để luồn dây lưng, hai bên cạp có thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng. Phía trên gấu quần gắn dây nhôi cài cúc. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 15 mm.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục nghiệp vụ công tác tàu được quy định tại Mẫu số 26 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 30. Kiểu mẫu, màu sắc áo ấm nghiệp vụ công tác tàu

1. Kiểu mẫu

Kiểu áo gi-lê có trần bông. Cổ áo hai lớp, lớp ngoài kiểu cổ bẻ, lớp trong được may liền với khóa nẹp. Hai bên đầu cổ áo lớp ngoài thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp cấp hiệu. Ngực có túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Thân trước phía dưới có túi chéo bỏ coi. Nẹp áo gắn phéc-mơ-tuya nhựa, nắp nẹp thừa khuyết cài cúc. Vai áo có bật vai thừa khuyết cài cúc. Thân sau có đê cúp. Phía trên túi ngực áo, bên phải gắn biển tên, bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt). Cúc áo bằng nhựa, cúc nẹp áo đường kính 20 mm, cúc túi áo và bật vai đường kính 15 mm.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3. Kiểu mẫu, màu sắc áo ấm nghiệp vụ công tác tàu được quy định tại Mẫu số 27 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 31. Kiểu mẫu, màu sắc mũ mềm nghiệp vụ công tác tàu

1. Kiểu mẫu: Kiểu mũ có lưỡi trai. Thành mũ và đỉnh mũ liền vải. Chính giữa trán mũ có tán ô dê để đeo cảnh hiệu. Hai bên thành mũ tán ba ô dê thoát khí. Mũ có che tai, che gáy và có dây buộc dưới cằm.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3. Kiểu mẫu, màu sắc mũ mềm nghiệp vụ công tác tàu được quy định tại Mẫu số 28 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 32. Kiểu mẫu, màu sắc giày vải thấp cổ nghiệp vụ công tác tàu

1. Kiểu mẫu: Kiểu giày thấp cổ không buộc dây, có chun co dẫn.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3. Kiểu mẫu, màu sắc giày vải thấp cổ nghiệp vụ công tác tàu được quy định tại Mẫu số 29 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 33. Kiểu mẫu, màu sắc giày nhựa nghiệp vụ công tác tàu

1. Kiểu mẫu: Kiểu giày thấp cổ đúc liền, xung quanh mũ giày và thân giày có lỗ thoát nước.

2. Màu sắc: Màu nâu.

3. Kiểu mẫu, màu sắc giày nhựa nghiệp vụ công tác tàu được quy định tại Mẫu số 30 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương V

KIỂU MẪU, MÀU SẮC TRANG PHỤC NGHIỆP VỤ CANH GÁC

Điều 34. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục nghiệp vụ canh gác mùa đông

1. Kiểu mẫu

a) Áo ngoài: Kiểu áo khoác ngoài có lót, cổ cài kín. Thân trước có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Thân sau có sống sau xẻ dưới, hai bên sườn gắn dây nhô để luồn dây lưng to. Tay áo dài có măng séc cài cúc, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng đồng, cúc nẹp áo đường kính 22 mm, cúc túi áo đường kính 18 mm;

b) Áo trong: Kiểu áo gi-lê ba lớp chần bông hình quả trám; nẹp áo cài bốn cúc nhựa đường kính 15 mm; thân sau vị trí ngang eo có đai chun;

c) Quần: Kiểu quần âu dài, có hai túi chéo, cửa quần gắn phéc-mơ-tuya nhựa. Thân trước xếp một ly lật về phía sườn. Thân sau chiết một ly, có một túi hậu bên phải. Cạp quần có sáu dây nhô để luồn dây lưng, hai bên cạp có thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng.

2. Màu sắc: Màu xanh tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục nghiệp vụ canh gác mùa đông được quy định tại Mẫu số 31 Phụ lục ban hành theo Thông tư này.

Điều 35. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục nghiệp vụ canh gác mùa hè

1. Kiểu mẫu

a) Áo: Kiểu áo sơ mi, cổ bẻ. Thân trước có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc. Thân sau có cầu vai xếp ly hai bên. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài có măng séc cài cúc, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng đồng, đường kính 15 mm;

b) Quần: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 33 Thông tư này.

2. Màu sắc: Áo màu trắng, quần màu xanh tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục nghiệp vụ canh gác mùa hè được quy định tại Mẫu số 32 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 36. Kiểu mẫu, màu sắc áo khoác nghiệp vụ canh gác

1. Kiểu mẫu

Áo khoác nghiệp vụ canh gác có năm lớp gồm: Áo ngoài hai lớp và áo trong ba lớp;

a) Áo ngoài: Kiểu áo khoác ngoài có lót dài qua gối. Cổ vừa bẻ vừa cài; mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết. Phía dưới thân trước có hai túi coi chéo. Nẹp áo cài năm cúc đồng đường kính 22 mm. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Áo có dây lưng, khóa dây lưng hình chữ nhật có thang ngang. Phía trong lót áo phần nẹp và

vòng cổ thân trước đính cúc cài với áo lót trong, cúc áo bằng nhựa đường kính 15 mm; cửa tay gắn dây nhô để cài cúc liên kết với áo lót trong.

b) Áo trong: Kiểu áo dài tay, không cổ. Cửa tay có bo chun. Nẹp áo và vòng cổ thân trước thừa khuyết, cửa tay đính cúc để liên kết với áo ngoài, cúc áo bằng nhựa đường kính 15 mm.

2. Màu sắc: Màu xanh tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc áo khoác nghiệp vụ canh gác được quy định tại Mẫu số 33 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 37. Kiểu mẫu, màu sắc mũ kê pi nghiệp vụ canh gác

1. Kiểu mẫu

Thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 12 của Thông tư này.

2. Màu sắc: Đỉnh mũ màu xanh tím than, thành mũ màu xanh dương.

3. Kiểu mẫu, màu sắc mũ kê pi nghiệp vụ canh gác được quy định tại Mẫu số 9c Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 38. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng to có choàng vai nghiệp vụ canh gác

1. Kiểu mẫu

a) Cốt dây chính bản rộng 5 cm, xung quanh mép ngoài có đường may diễu, trên bề mặt cốt dây có may trần các hình thoi trang trí. Dây lưng có bốn vòng nhô (hai vòng để nối dây choàng vai, một vòng điều chỉnh tăng giảm chiều dài và một vòng giữ đầu dây thừa).

b) Dây choàng vai bản rộng 2 cm, có bộ phận điều chỉnh chiều dài dây choàng. Dây choàng vai nối với cốt dây chính bằng các vòng thép.

c) Khóa dây: Bề mặt dập nổi hình ngôi sao năm cánh nội tiếp trong vòng tròn. Hai đầu có hai vòng móc để nối với hai đầu cốt dây chính.

d) Đi kèm dây lưng to có choàng vai là một bao súng ngắn K59 và một bao đạn mang ở bên phải cốt dây chính.

2. Màu sắc

a) Dây lưng to có choàng vai, bao súng, bao đạn: Màu nâu nhạt;

b) Khóa dây: Màu vàng.

3. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng to có choàng vai nghiệp vụ canh gác được quy định tại Mẫu số 34 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 39. Kiểu mẫu, màu sắc giày da nghiệp vụ canh gác

1. Kiểu mẫu: Thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 15 Thông tư này.

2. Màu sắc: Màu đen.

3. Kiểu mẫu, màu sắc giày da nghiệp vụ canh gác được quy định tại Mẫu số 12c Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 40. Kiểu mẫu, màu sắc khăn quàng cổ nghiệp vụ canh gác

1. Kiểu mẫu: Khăn quàng cổ hình chữ nhật.
2. Màu sắc: Màu tím than.
3. Kiểu mẫu, màu sắc khăn quàng cổ nghiệp vụ canh gác được quy định tại Mẫu số 35 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 41. Kiểu mẫu, màu sắc găng tay nghiệp vụ canh gác

1. Kiểu mẫu: Ống tay và bàn tay được dệt liền. Cổ tay có chun, mặt trên mu bàn tay có may ba đường gân. Bàn tay có năm ngón. Phần cổ tay và phần ống tay dệt rib, phần lòng bàn tay dệt trơn.
2. Màu sắc: Màu tím than.
3. Kiểu mẫu, màu sắc găng tay nghiệp vụ canh gác được quy định tại Mẫu số 36 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương VI**KIỂU MẪU, MÀU SẮC TRANG PHỤC NGHIỆP VỤ
THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY****Điều 42. Kiểu mẫu, màu sắc quần áo nghiệp vụ thông tin đường dây**

1. Kiểu mẫu

a) Áo: Kiểu áo chít gấu, cổ đứng. Đai áo bên sườn có bo chun. Thân trước trên ngực áo có hai túi ốp nổi, giữa túi có xúp; phía dưới áo có hai túi chéo bỏ coi. Vai áo có bật vai. Nẹp áo cài năm cúc và một cúc chân cổ. Thân sau có cầu vai xếp hai ly. Ngực áo bên phải gắn biển tên, ngực áo bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt). Tay áo dài, có măng séc cài cúc; trên cánh tay bên trái gắn túi ốp nổi; trên cánh tay bên phải gắn lô gô tay áo Cảnh sát biển. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 15 mm;

b) Quần: Kiểu quần âu dài, có hai túi chéo ốp nổi, cửa quần gắn khóa phéc-mơ-tuya nhựa. Thân sau chiết một ly, hai bên có hai túi ốp hậu có nắp. Dọc quần hai bên có túi ốp đùi có nắp. Cạp quần có móc cài, có sáu dây nhôi để luồn dây lưng. Trên đường dọc quần bên phải gắn dây nhôi cài trang bị. Phía dưới hai bên ống quần gắn dây nhôi cài cúc.

2. Màu sắc: Màu cỏ úa sẫm.

3. Kiểu mẫu, màu sắc quần áo nghiệp vụ thông tin đường dây được quy định tại Mẫu số 37 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 43. Kiểu mẫu, màu sắc áo ấm nghiệp vụ Thông tin đường dây

1. Kiểu mẫu

Kiểu áo gi-lê ba lớp cổ vuông. Thân trước gắn khóa phéc-mơ-tuya có nắp che nẹp, nẹp cài bốn cúc đường kính 20 mm; ngực áo có hai túi ốp nổi, giữa túi có xúp; phía dưới có hai túi bỏ coi chéo. Thân sau có đê cúp liền vải, vai áo có bật vai, hai bên sườn áo gắn cá sườn. Làn lót bên trong được chần các đường song song với lớp bông phun keo ở giữa. Cá sườn, bật vai

đính cúc đường kính 15 mm. Ngực áo bên phải gắn biển tên, ngực áo bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt).

2. Màu sắc: Màu cỏ úa sẫm.

3. Kiểu mẫu, màu sắc áo ấm nghiệp vụ thông tin đường dây được quy định tại Mẫu số 38 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 44. Kiểu mẫu, màu sắc mũ nhựa nghiệp vụ thông tin đường dây

1. Kiểu mẫu

Kiểu mũ bảo hộ lao động che nửa đầu, có lưỡi trai. Trong lòng mũ gắn bộ tăng giảm vòng đầu.

2. Màu sắc: Màu xanh olive.

3. Kiểu mẫu, màu sắc mũ nhựa nghiệp vụ thông tin đường dây được quy định tại Mẫu số 39 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 45. Kiểu mẫu, màu sắc giày vải thấp cổ nghiệp vụ thông tin đường dây

1. Kiểu mẫu

Kiểu giày thấp cổ, nẹp có ô dê để buộc dây; đế giày bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn trượt.

2. Màu sắc: Màu cỏ úa sẫm.

3. Kiểu mẫu, màu sắc giày vải thấp cổ nghiệp vụ thông tin đường dây được quy định tại Mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 46. Kiểu mẫu, màu sắc giày nhựa nghiệp vụ thông tin đường dây

1. Kiểu mẫu

Kiểu giày thấp cổ bằng nhựa đúc liền có hoa văn, xung quanh mũ giày và thân giày có lỗ thoát nước.

2. Màu sắc: Màu nâu.

3. Kiểu mẫu, màu sắc giày nhựa nghiệp vụ thông tin đường dây được quy định tại Mẫu số 41 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 47. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2021

2. Thông tư số 83/2014/TT-BQP ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc, nguyên liệu sản xuất quân trang K08; Thông tư số 262/2013/TT-BQP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc, nguyên liệu sản xuất quân trang nghiệp vụ của lực lượng làm nhiệm vụ trên tàu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

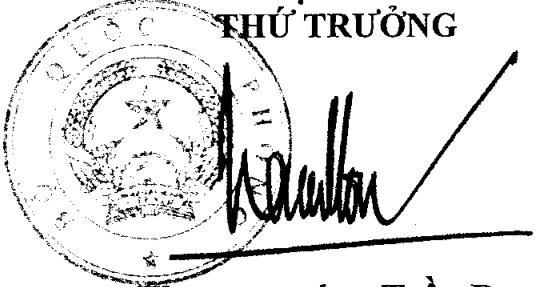
Điều 48. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Bộ Tổng Tham mưu quy định cách mang mặc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam.
3. Tổng cục Hậu cần chỉ đạo sản xuất các mặt hàng trang phục theo quy định tại Thông tư này.
4. Cục Tài chính bảo đảm ngân sách thực hiện trong chỉ tiêu ngân sách quốc phòng hằng năm./.

Nơi nhận:

- Các đ/c Lãnh đạo BQP;
- BTM, TCCT;
- TCHC;
- BTL Cảnh sát biển;
- Cục Tài chính/BQP;
- Cục Quân huấn/BTTM;
- Cục Quân nhu/TCHC;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Công TTĐT BQP;
- Lưu: VT, THBĐ. Trg .

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Thượng tướng Trần Đơn



Phụ lục
KIỀU MẪU, MÀU SẮC TRANG PHỤC DÃ CHIẾN
CỦA SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP, HỌC VIÊN ĐÀO TẠO
SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 168/2020/TT-BQP
ngày 15 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

| THỨ TỰ | TÊN LOẠI TRANG PHỤC |
|-----------|--|
| Mẫu số 01 | Quân phục dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Lục quân |
| Mẫu số 02 | Quân phục dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Biên phòng |
| Mẫu số 03 | Quân phục dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Phòng không - Không quân |
| Mẫu số 04 | Quân phục dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Hải quân |
| Mẫu số 05 | Quân phục dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Đặc công |
| Mẫu số 06 | Quân phục dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Đặc công Hải quân |
| Mẫu số 07 | Quân phục dã chiến của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ Lục quân |
| Mẫu số 08 | Quân phục dã chiến của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ Biên phòng |
| Mẫu số 09 | Quân phục dã chiến của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ Phòng không - Không quân |
| Mẫu số 10 | Quân phục dã chiến của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ Hải quân |
| Mẫu số 11 | Quân phục dã chiến của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ Đặc công |
| Mẫu số 12 | Quân phục dã chiến của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ Đặc công Hải quân |
| Mẫu số 13 | Quân phục dã chiến của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ Lục quân, Đặc công |
| Mẫu số 14 | Quân phục dã chiến của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ Biên phòng |

| | |
|-----------|---|
| Mẫu số 15 | Quân phục dã chiến của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ Phòng không - Không quân |
| Mẫu số 16 | Quân phục dã chiến của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ Hải quân, Đặc công Hải quân |
| Mẫu số 17 | Áo ấm của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp |
| Mẫu số 18 | Áo ấm của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ |
| Mẫu số 19 | Áo ấm của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ |
| Mẫu số 20 | Mũ mềm dã chiến của sĩ quan cấp tướng |
| Mẫu số 21 | Mũ mềm dã chiến của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ |
| Mẫu số 22 | Mũ huấn luyện chiến đấu |
| Mẫu số 23 | Ghệt (giày ghệt) dã chiến của sĩ quan cấp tướng |
| Mẫu số 24 | Ghệt (giày ghệt) dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy |
| Mẫu số 25 | Ghệt (giày ghệt) dã chiến của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ |
| Mẫu số 26 | Giày ghệt dã chiến của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ |
| Mẫu số 27 | Dây lưng dã chiến |

Mẫu số 01
CẢNH PHỤC THƯỜNG DÙNG MÙA ĐÔNG
CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



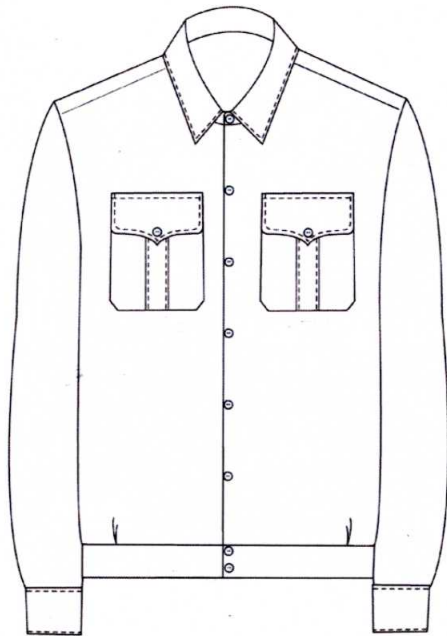
Mẫu số 02
CẢNH PHỤC THƯỜNG DÙNG MÙA HÈ
CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



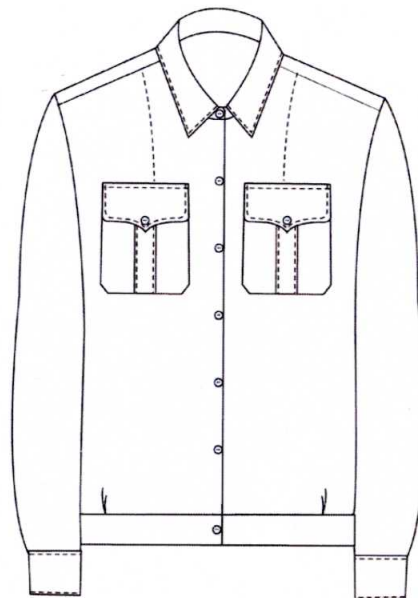
Mẫu số 03
ÁO SƠ MI DÀI TAY
CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



Mẫu số 04
ÁO CHÍT GẤU DÀI TAY
CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP

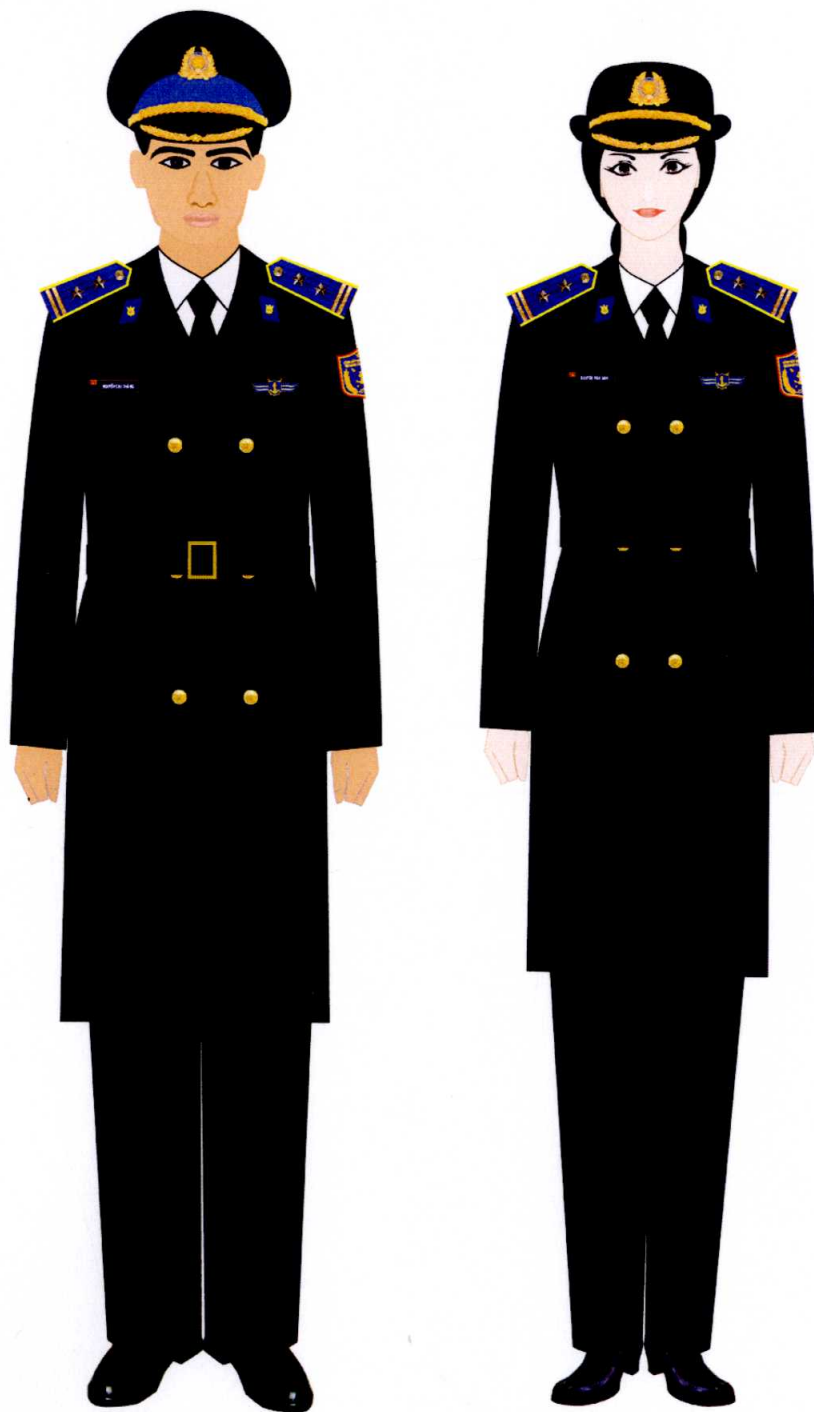


Áo chít gấu dài tay của nam



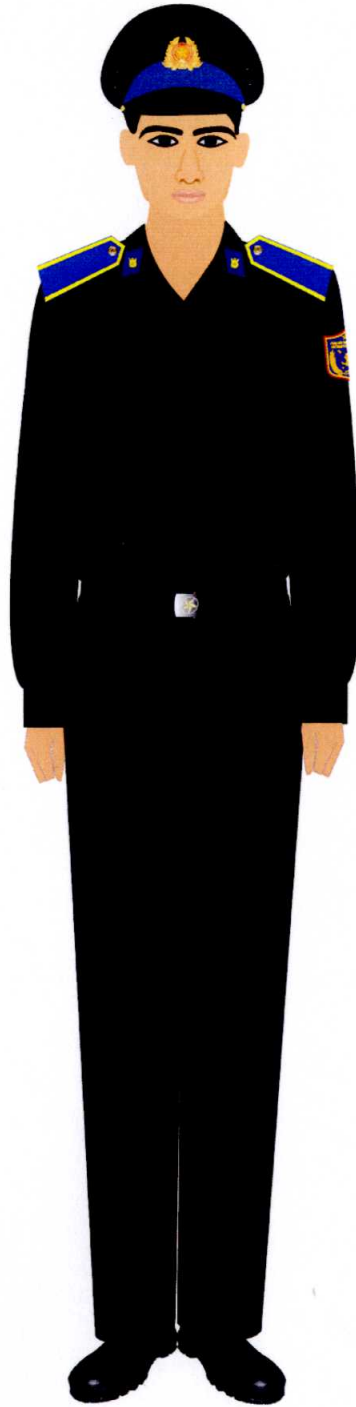
Áo chít gấu dài tay của nữ

Mẫu số 05
ÁO KHOÁC QUÂN DỤNG
CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP

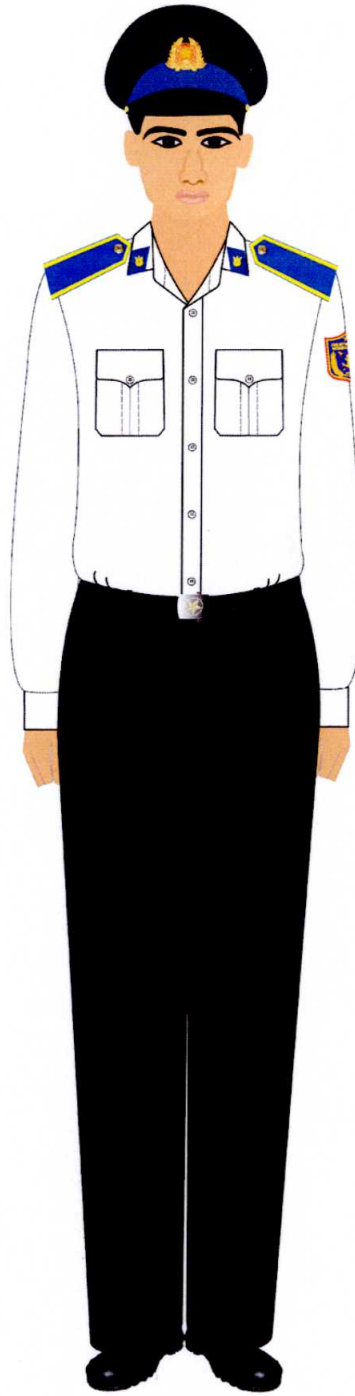


Mẫu số 06
CẢNH PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA NAM HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

a) Nam học viên đào tạo sĩ quan



Mùa đông

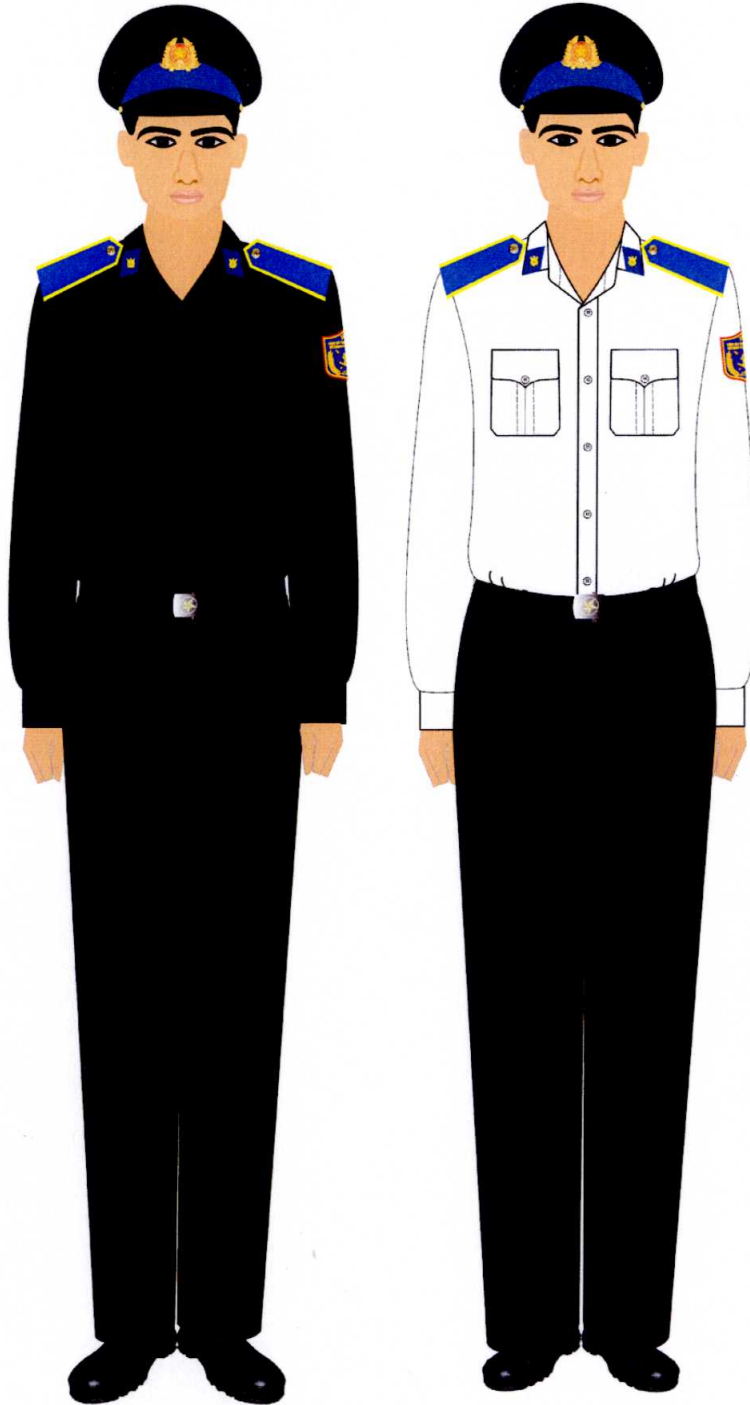


Mùa hè

Mẫu số 06

**CẢNH PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA NAM HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

b) Nam học viên đào tạo hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật

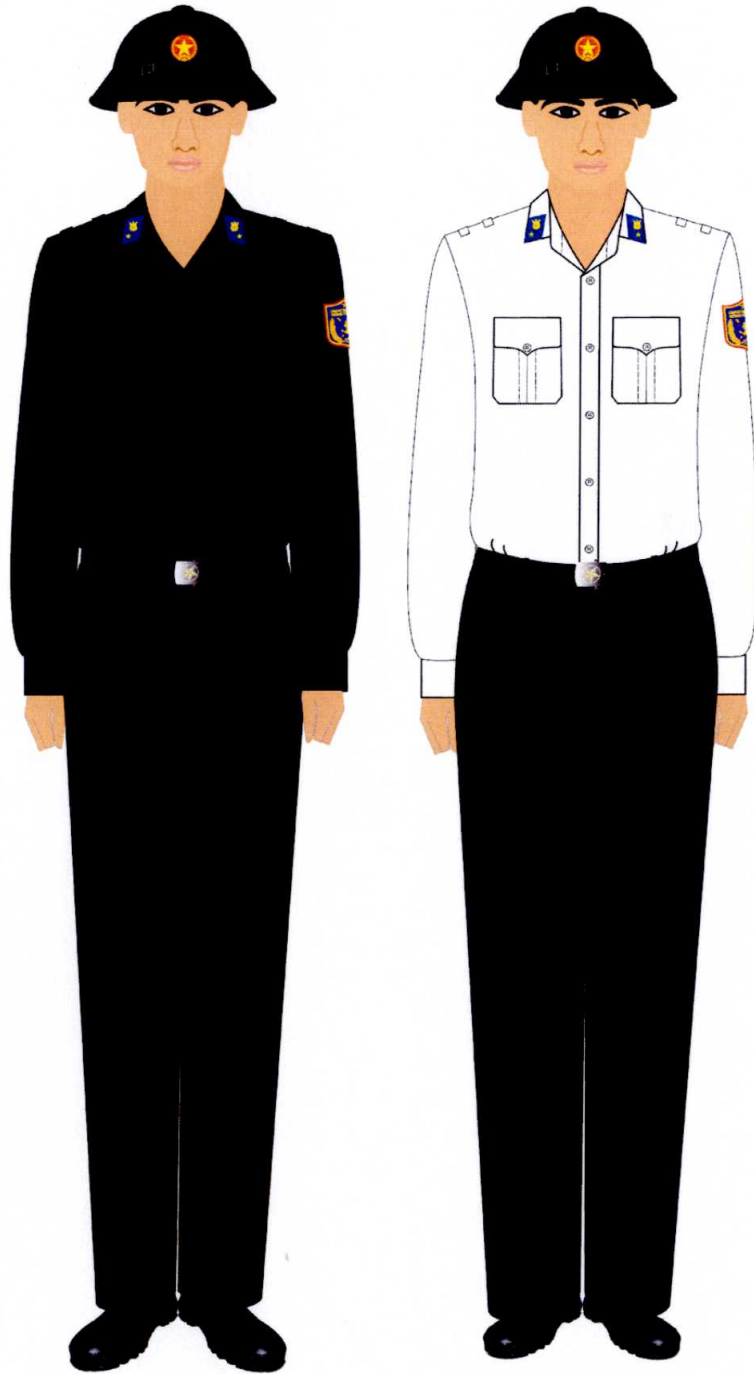


Mùa đông

Mùa hè

Mẫu số 06
CẢNH PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA NAM HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

c) Nam hạ sĩ quan, binh sĩ



Mùa đông

Mùa hè

Mẫu số 07

**CẢNH PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA NỮ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

a) Nữ học viên đào tạo sĩ quan



Mùa đông



Mùa hè

Mẫu số 07

**CẢNH PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA NỮ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

b) Nữ học viên đào tạo hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật



Mùa đông

Mùa hè

Mẫu số 07

**CẢNH PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA NỮ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

c) Nữ hạ sĩ quan, binh sĩ



Mùa đông



Mùa hè

Mẫu số 08

**ÁO ẤM CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

a. Áo ấm của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp



b. Áo ấm của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ



Mẫu số 08

**ÁO ẤM CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

c. Áo ấm của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ



Mẫu số 09
MŨ KÊ PI CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

a. Mũ kê pi của nam sĩ quan cấp tướng



(Mũ đã gắn đồng bộ quân hiệu)

Mẫu số 09

**MŨ KÊ PI CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

b. Mũ kê pi của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy



c. Mũ kê pi của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật;
hạ sĩ quan, binh sĩ



(Mũ đã gắn đồng bộ quân hiệu)

Mẫu số 10

**MŨ MÈM CỦA NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**



Mũ mềm của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp



Mũ mềm của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan,
nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

(Mũ đã gắn đồng bộ quân hiệu)

Mẫu số 11
MŨ BÊ RÊ



Mẫu số 12
MŨ CỨNG CUÓN VÀNH



(Mũ đã gắn đồng bộ quân hiệu)

Mẫu số 13

**GIÀY DA CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

a. Giày da của nam sĩ quan cấp tướng



b. Giày da của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá



c. Giày da của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp úy; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ



Mẫu số 14
GIÀY DA CỦA NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP,



Mẫu số 15
GIÀY VẢI CỦA NAM, NỮ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

a. Giày vải của nam



b. Giày vải của nữ



Mẫu số 16
DÂY LƯNG CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



Dây lưng Sĩ quan cấp tướng

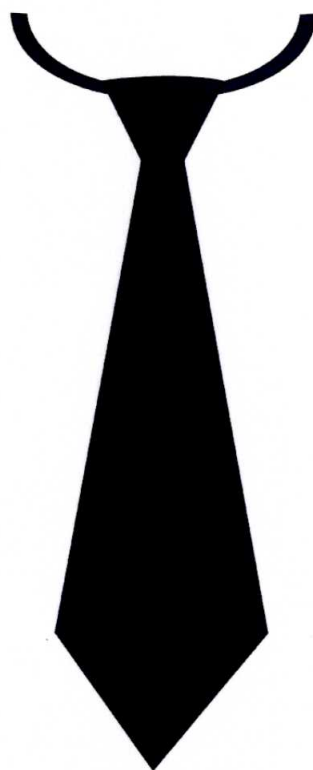


Dây lưng Sĩ quan cấp tá, úy

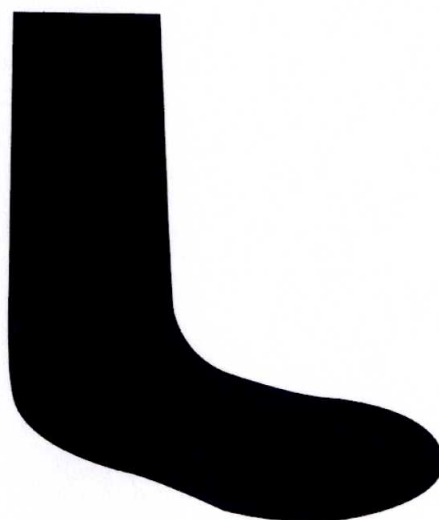
Mẫu số 17
DÂY LƯNG ĐỆT



Mẫu số 18
CARAVAT CỦA SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



Mẫu số 19
BÍT TÁT



Mẫu số 20

CẢNH PHỤC DÃ CHIẾN CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ



Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp



Học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan
nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

Mẫu số 21

CẢNH PHỤC DÃ CHIẾN CỦA NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ



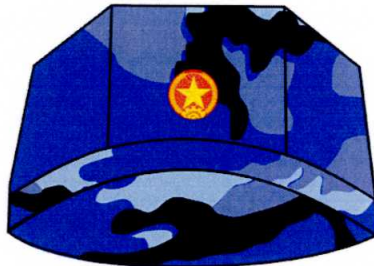
(Mẫu minh họa: Cảnh phục dã chiến của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp)

Mẫu số 22
MŨ MỀM DÃ CHIẾN

a. Mũ sĩ quan cấp tướng



b. Mũ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ



Mẫu số 23
MŨ HUẤN LUYỆN CHIẾN ĐẤU



(Mũ đã gắn đồng bộ quân hiệu)

Mẫu số 24
GHỆT (GIÀY GHỆT) DÃ CHIẾN

a. Sĩ quan cấp tướng



Nam



Nữ

b. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, úy



Nam



Nữ

c. Học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ



Nam



Nữ

Mẫu số 25
DÂY LƯNG DÃ CHIẾN



Mẫu số 26
CẢNH PHỤC NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TÀU



Mẫu số 27
ÁO ẤM NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TÀU



Mẫu số 28
MŨ MỀM NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TÀU



Phía trước



Nhìn ngang
(Gấp và buông che tai)

(Mũ đã gắn đồng bộ quân hiệu)

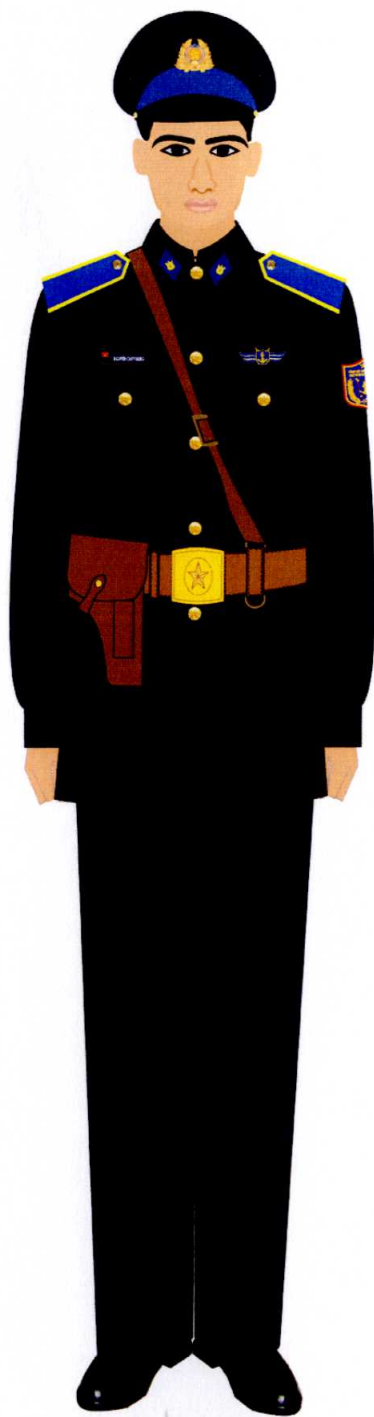
Mẫu số 29
GIÀY VẢI THẤP CỔ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TÀU



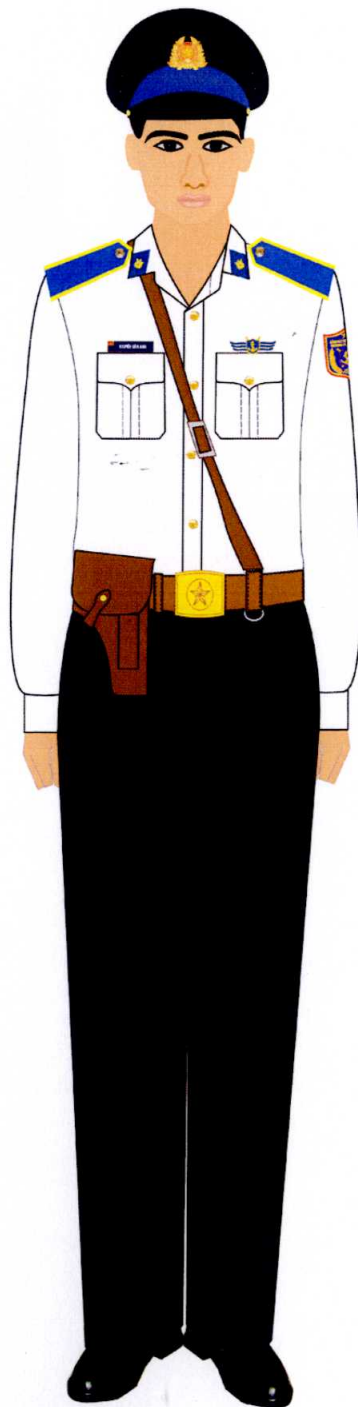
Mẫu số 30
GIÀY NHỰA NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TÀU



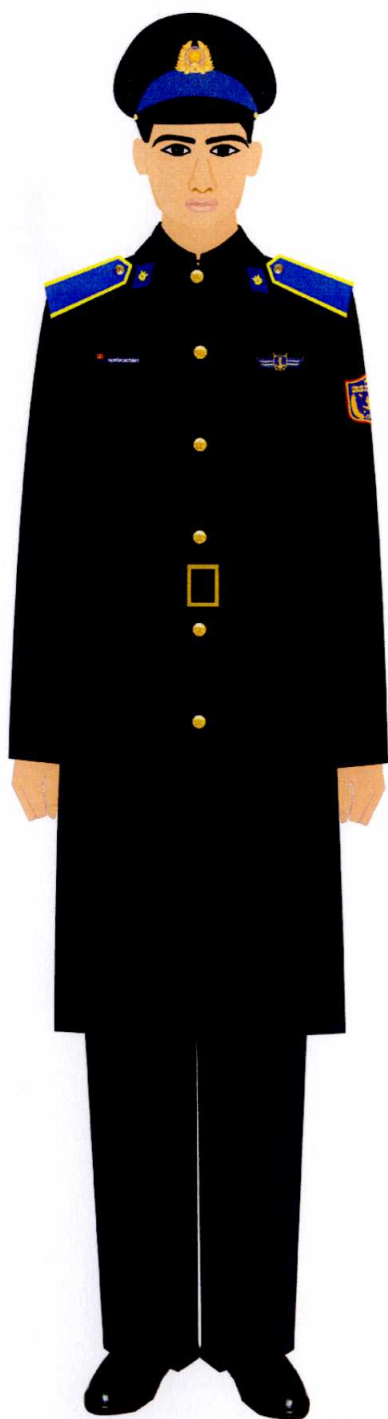
Mẫu số 31
CẢNH PHỤC NGHIỆP VỤ CANH GÁC MÙA ĐÔNG



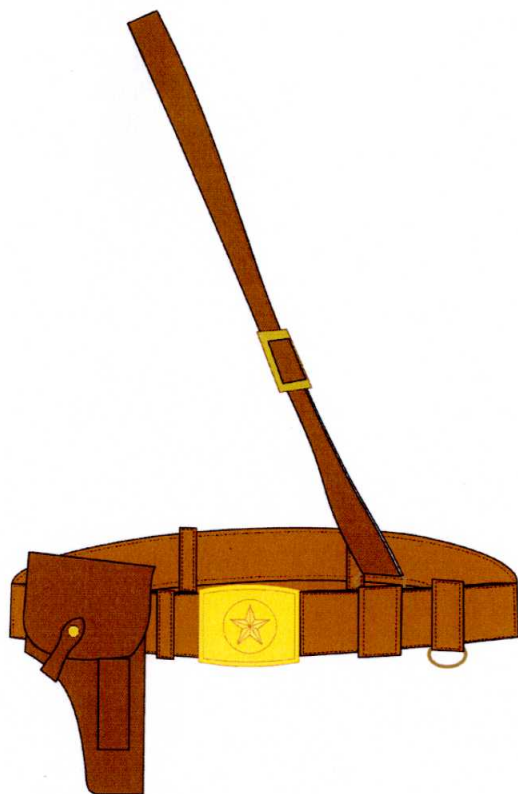
Mẫu số 32
CẢNH PHỤC NGHIỆP VỤ CẢNH GÁC MÙA HÈ



Mẫu số 33
ÁO KHOÁC NGHIỆP VỤ CÁN BỘ



Mẫu số 34
DÂY LƯNG TO CÓ CHOÀNG VAI NGHIỆP VỤ CANH GÁC



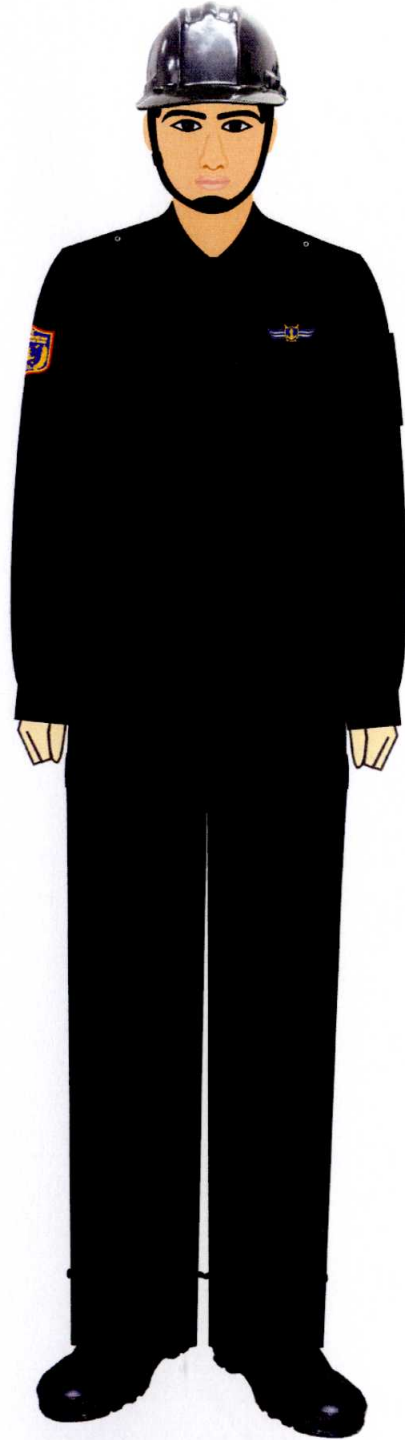
Mẫu số 35
KHĂN QUÀNG CÔ NGHIỆP VỤ CANH GÁC



Mẫu số 36
GĂNG TAY NGHIỆP VỤ CANH GÁC



Mẫu số 37
QUẦN ÁO NGHIỆP VỤ THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY



Mẫu số 38
ÁO ÁM NGHIỆP VỤ THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY



Mẫu số 39
MŨ NHỰA NGHIỆP VỤ THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY



Mẫu số 40

GIÀY VẢI THẤP CỔ NGHIỆP VỤ THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY



Mẫu số 41

GIÀY NHỰA NGHIỆP VỤ THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY

